

# CHẤN THƯƠNG VÀ HÀNH TRÌNH TRUY TÌM CĂN TÍNH VIỆT TRONG TIỂU THUYẾT *SÓNG NGÂM* CỦA LINDA LÊ

THÁI PHAN VÀNG ANH

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Là nhà văn Pháp, chủ yếu chọn Pháp làm bối cảnh chính, song tiểu thuyết của Linda Lê vượt thoát khỏi ranh giới quốc gia, chạm đến những vùng đất xa xôi, nơi căn cước, cội nguồn không được xem là tất cả, nơi phá vỡ các quan niệm thông thường về quê hương, biên giới. Chấn thương và lưu đày trở thành cảm hứng chủ đạo trong nhiều tác phẩm của Linda Lê mà *Sóng ngầm* là tiêu biểu. *Sóng ngầm* được xem là tiểu thuyết thể hiện rõ nhất cái tôi đồng bệnh tương lân của nhà văn gốc Việt này với các nhân vật trong tác phẩm. Tác phẩm đã khắc họa chân dung của những con người từ những vùng miền văn hóa khác nhau, song đều cùng mang những sang chấn thương tinh thần; tiêu biểu cho kiểu tiểu thuyết không chỉ thuộc về một quốc gia với tính đa văn hóa và liên văn hóa nổi bật. Qua bi kịch con người bị bứng lìa khỏi gốc rễ, tiểu thuyết *Sóng ngầm* đã đề cập hành trình truy tìm căn tính Việt của những con người xa xứ.

**Từ khóa:** Linda Lê, *Sóng ngầm*, chấn thương, truy tìm, cội nguồn, căn tính Việt.

## 1. MỞ ĐẦU

Trong một dịp nói chuyện về tác phẩm của mình vào năm 2010 ở Việt Nam (tại Trung tâm văn hóa Pháp L'Espace - Hà Nội), Linda Lê đã chia sẻ nhiều về quan niệm viết văn, về cả chút ít đời tư đã ảnh hưởng đến chị trong sáng tác. Điều đáng chú ý là Linda Lê từ chối nói tiếng Việt, bởi theo nhà văn, hiểu biết hạn hẹp về tiếng Việt khiến chị “khó có thể vượt qua rào cản còn ngăn cách với quê hương”. Và mặc dù “không có ý định từ chối gốc gác”, Linda Lê cũng đã chân thành thú nhận: *Tôi tránh làm sứ giả của những người lưu đày, bởi lẽ tôi là một kẻ bội phản đã quên đi tiếng mẹ đẻ của mình và đã lấy tiếng Pháp để kể lại những nỗi gian truân của những nhân vật mơ hồ, hai mặt, luôn ở giữa dòng, bị xô đẩy chỗ này chỗ khác, quay về với quá khứ nhưng lại lo phải gạt bỏ những mối hiểm nguy của sự hoài niệm* [1]. Vì vậy, không chủ đích viết văn từ tiểu sử, hay ưu tiên tự thuật hơn hư cấu, song, như một ám ảnh, đề tài về tình phụ tử, sự lìa xa gia đình, quê hương, bi kịch bị chối bỏ, sự lạc lõng, chông chênh của thân phận lưu đày... lặp đi lặp lại trong nhiều tiểu thuyết của Linda Lê. *Sóng ngầm* được xem là tiểu thuyết thể hiện rõ nhất cái tôi đồng bệnh tương lân của nhà văn gốc Việt này với các nhân vật trong tác phẩm.

Dẫu tiểu thuyết là hư cấu, nhưng trong *Sóng ngầm* có sự đồng dạng giữa nhà văn và nhân vật của mình. 15 tuổi Linda Lê theo mẹ và các chị gái sang Pháp, mang theo hình ảnh là nỗi cô đơn của bố. Người bố đã ở lại Việt Nam và chết, trước khi kịp

sang Pháp thăm con gái của mình. Với một cấu trúc khá đặc biệt, *Sóng ngầm* mở đầu và kết thúc bằng lời kể chuyện của Văn, một người đàn ông đã chết (bởi trong một khoảnh khắc ghen tuông, Lou, vợ anh, đã nhấn ga ô tô, đâm thẳng vào chồng). Tình huống truyện như một diễn ngôn trinh thám. Với diễn ngôn này, nhân vật bị buộc phải rời bỏ mạch truyện, lời kể sẽ được trao quyền cho người khác, cùng với một chuỗi sự kiện trinh thám kèm theo. Tuy vậy, Linda Lê không viết truyện trinh thám. Nhà văn đã lạ hóa lối trần thuật đa trị (4 người kể chuyện xung tôi); trao quyền kể chuyện cho một người đã chết, từ ngôi xưng tôi, ở thời điểm hiện tại: “Tôi chưa từng là kẻ nói nhiều khi còn sống. Giờ đây, nằm trong hòm, tôi tha hồ độc thoại”. Lối trần thuật có phần đặc biệt này khiến mạch ngầm văn bản dung chứa nhiều vấn đề, không đơn thuần là diễn ngôn trinh thám. Cái chết, và motip người chết kể chuyện chỉ là cái cớ để tác giả (đứng ngoài nhân vật) và cả người đọc (theo dõi nhân vật) nhìn thấu số phận của Văn, một con người bị đẩy lìa và mãi mãi không tìm được quê hương, ngay cả khi đã nối lại với chút ít Phương Đông còn rơi rớt. Mặc cảm của Văn khi đã “bỏ quên” quê hương trong hành trình xác lập thân phận ít nhiều cũng chính là mặc cảm của kẻ “bội phần” ở Linda Lê. Những suy tư, trăn trở của Văn cũng chính là sự dè dặt dằng giũa việc chối bỏ và truy tìm căn tính Việt của chị trong các tác phẩm, mà rõ nhất là ở tiểu thuyết *Sóng ngầm*.

Từ trực chính là Văn, qua lời kể của bốn người kể chuyện xung tôi (ràng buộc bởi các mối quan hệ cha con, chồng vợ, tình nhân...), tiểu thuyết *Sóng ngầm* đã khắc họa chân dung của những con người từ những vùng miền văn hóa khác nhau, đến xứ người và đều gặp gỡ nhau ở tâm thức lưu đày. Những con người lạc lõng, xa lạ ở mảnh đất Paris mà có lúc họ xem như một “miền đất hứa”. Văn bị tách lìa khỏi Việt Nam từ lúc 15 tuổi và vĩnh viễn bỏ lại nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Đặc biệt là những người phụ nữ. Ulma dẫn mang hai dòng máu Pháp – Việt, nhưng không lúc nào thôi day dứt vì mặc cảm là đứa con hoang. Lou, vợ của Văn, người Pháp cũng không tránh khỏi tâm trạng tha hương ngay trên chính quê hương của mình. Nhân vật của Linda Lê tuy khác biệt về thể hệ, địa vị, cội nguồn, văn hóa... song đều bất hạnh và đáng thương trong hành trình tìm kiếm, xác lập chỗ đứng giữa một xã hội Paris hiện đại vừa hào nhoáng, vừa tù đọng, vừa cởi mở lại vừa đầy định kiến.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Chấn thương và bi kịch bị/tự chối bỏ

Trong văn học, chấn thương, đặc biệt là chấn thương tinh thần thường được miêu tả như là những ẩn dụ về thân phận con người, những hữu thể bé mọn, vô danh trước những thăng trầm biến động của cuộc sống, bởi “*chỉ những nỗi đau tinh thần mới sinh ra tuyệt vọng*” [3, tr.47]. Không thuộc vào dòng văn học chấn thương, song bằng cách nhìn sâu vào những khuất lấp nội tâm của kiều con người loay hoay xác lập, truy tìm căn tính, Linda Lê đem lại một cách nhìn mới về những thân phận nhập cư, những con người đang đánh mất dần tiếng mẹ đẻ để trở thành những công dân toàn cầu, không bị trói buộc bởi các đường ranh giữa quốc gia, dân tộc. Bi kịch của họ không là ở chỗ “nơi sống” mà chính là tinh thể bị lưu đày trong tâm thức.

Trong tiểu thuyết *Sóng ngầm*, với bốn nhân vật chính (Văn, Lou - vợ, Laure – con gái và Ulma - người tình của Văn), chỉ tập trung vào chuyện của hai gia đình (gia đình Văn và gia đình Ulma), Linda Le đã khái quát về thời cuộc, về số phận của nhiều thế hệ bị đẩy lìa/không thể bám rễ vào quê hương với những sang chấn tinh thần đồng dạng. Ba trong bốn nhân vật chính của tiểu thuyết *Sóng ngầm* mỗi người mỗi số phận nhưng gặp gỡ nhau ở những bi kịch gia đình.

Chấn thương vì bị chối bỏ được thể hiện đậm nét ở nhân vật trung tâm. Văn, 15 tuổi đã rời Việt Nam, đến Pháp. Văn bị bố bỏ rơi ngay khi chưa đầy năm. Sợ dây nối anh với quê hương chỉ duy nhất là mẹ, song mẹ anh cũng mất trước khi kịp đến Pháp đoàn tụ cùng anh như dự định. Chăm sóc Văn hàng ngày là một bà vú người H'mong luôn bị kì thị, bị coi như giun đế bởi dân H'mong vốn được người Pháp rồi người Mỹ tuyển làm thám báo. Sự treo ngoe trong thái độ và hoàn cảnh chính trị của gia đình Văn phần nào lí giải tính nước đôi trong quan niệm và cái nhìn về cố quốc của Văn. Chấn thương tinh thần của Văn cũng bắt nguồn từ hoàn cảnh mang tính lưỡng lự của gia đình. Để vượt qua nỗi đau bị bố bỏ rơi, khi chỉ có mẹ chở bằng chiếc xe đạp cà tàng, cậu bé Văn luôn xin mẹ thả cách cổng trường vài phố để khỏi bị bạn nhìn thấy. Cậu cũng bịa về bố, lúc thì là giám đốc, lúc lại là phi công hay giáo sư – để tự xoa dịu nỗi đau của một cậu bé mười tuổi không muốn thừa nhận đã bị bố ruồng bỏ. Phản ứng “chống trả” này thể hiện rõ qua lời tự thú “tôi gần như nhẹ người khi hay tin ba chết” của Văn. Bởi từ đây, cậu không còn phải tự che giấu việc bị quên lãng. Cậu còn có thể dùng hình ảnh, thân thể “con cô” để sắm vai âu sầu, xoa dịu các tổn thương. Tuy vậy, trong mắt Lou, Văn đã bị tổn thương nặng nề và anh “chưa bao giờ vượt qua được sang chấn tâm lý ấy”.

Ulma, cô em gái cùng cha khác mẹ, giống Văn, cũng không được bố thừa nhận và hầu như vắng bóng tình thương, sự hiện diện của mẹ trong những năm tháng tuổi thơ. Không có được bố dù chỉ một ngày, Ulma chỉ là đứa con hoang, đứa con lai Âu – Á, không biết gì về người cha Việt và “tị cả đến những đứa bố mẹ bỏ nhau: bố chúng nó lấy vợ nữa thật, nhưng dù gì cũng có mặt”. Mẹ Ulma lại sớm giao cô cho ngoại, dè xèn thời gian và tình yêu cho đứa con gái chẳng đem lại gì khác ngoài sự cản trở cuộc sống tự do và những toan tính tình ái của bà. Bất hạnh này khiến cô bé Ulma luôn là đứa trẻ “khép mình, co rụt lại trước mọi cọ xát thân tình”, “sợ bị bỏ rơi, sợ bị xua đuổi, song lại chẳng có động tĩnh gì đáng làm mình dễ mến”. Cô tự giải tỏa những sang chấn tinh thần của mình bằng cách “dối trá tâm sự với nhật kí là không còn đau lòng vì xa mẹ”, “tập cho mình không hi vọng quá vào bà mẹ thoát ần thoát hiện”. Lâu dần, sự quen quá hóa chai, “những vết bầm trong tâm can lặn cùng thời gian”, Ulma co rụt lại trước mọi sự cởi mở, tuy không mất lí trí song mang những di chứng nặng nề của chấn thương tâm lý. Ulma cứ thế bước vào tuổi 30, ý thức rõ “tâm hồn mình vẫn là tấm gương phản chiếu hình ảnh một nhân vật đa diện”. Chọn hình thức tự thú (thú nhận với bác sĩ những góc khuất đời mình bằng cách viết ra, dù chẳng gửi đi) là cách để Ulma vượt qua những rối loạn tâm thần và cả việc lệ thuộc vào bác sĩ.

Chấn thương vì tự chối bỏ rõ hơn ở nhân vật Lou, vợ Văn, bỏ mắt, được cha dưỡng yêu thương, tưởng may mắn hơn khi được sống cùng mẹ và các anh trai. Nhưng bi kịch lại

là ở chỗ Lou luôn mâu thuẫn với mẹ và rốt cuộc cũng bị mẹ chối bỏ. Lou còn bị “mất” chồng trong mối quan hệ tay ba giữa cô, Văn và Ulma... Lí trí hơn so với Văn và Ulma, Lou hiểu rất rõ về bản thân ngay cả khi rơi vào những bất hạnh xuất phát từ những mâu thuẫn gia đình. Ngay từ bé, khi bị các anh trai trêu chọc, tấn công vào giới tính, cô đã phản ứng dữ dội, bất chấp việc sẽ làm mẹ càng ngày càng định kiến và xa rời cô. Cô coi thường các anh, “rất một lũ trọng nam khinh nữ, vênh vang về thuộc tính đàn ông của chúng”; nhưng cũng đủ tinh táo để “không già néo, không thiết lập chế độ mẫu quyền” trong hôn nhân, trong đời sống gia đình riêng. Lou tự xoa dịu nỗi đau bị mẹ ghét bỏ bằng cách không cho con gái gặp bà ngoại, bảo đó là một quạu già; thề rằng có chết cũng sẽ không thềm đến lễ mai tang mẹ, sung sướng cắt đứt mọi quan hệ với bà mẹ ác tâm, thành kiến, “hoang tưởng về ưu thế của người phương Tây”... Từ một đứa bé “mình mảnh khảnh, nhưng đơ độc hơn vi khuẩn, hăng như gà chọi”, cô gái tỉnh lẻ Bretagne đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, rồi một bà hiệu trưởng được nể trọng ở Paris, tưởng đã làm chủ cuộc đời mình cho đến khi vì ghen tuông mà rơi vào bi kịch giết chồng.

Không dễ nhận thấy và mau liền sẹo như chấn thương thể xác, chấn thương tinh thần theo suốt cuộc đời, có thể công phá dữ dội trước khi con người kịp nhận ra. Trong tiểu thuyết *Sóng ngầm*, thiếu hụt tình cảm gia đình, thèm khát máu mủ đã khiến Văn và Ulma (em gái cùng cha khác mẹ) rơi vào mối tình loạn luân không thể kiểm soát. Hi vọng về một tình yêu, một cuộc hôn nhân ổn định, một gia đình thuận hòa khiến Lou hóa điên khi bị bội phản. Những bất thường trong hành động, tâm lý từ những sang chấn tinh thần ấy còn là nguồn cơn của những bất hạnh sâu xa, những nỗi cô đơn, những khát vọng bản thể. Đây cũng là một chấn thương tinh thần mà đôi khi nhân vật không/không muốn thấy hay thừa nhận. Chấn thương của họ, là chấn thương kép: vừa bị bỏ rơi/từ chối (bố/mẹ - nguồn cội) vừa bị lấy mất chỗ dựa thân thiết/ruột rà (mẹ/chồng - sợi dây gắn kết với quê hương, với cuộc đời). Việc mất điếm tựa từ gia đình cũng là tiền đề cho một chuỗi những chấn thương, bi kịch khác.

### ***Mặc cảm thân phận và bi kịch “không có” quê hương***

Tự ti về hoàn cảnh gia đình, mặc cảm thân phận khiến các nhân vật trong tiểu thuyết *Sóng ngầm* phản ứng với cuộc đời theo những cách riêng. Lou chọn nghề dạy học để truyền đạt những tư tưởng độ lượng, đi ngược các luận thuyết định kiến của mẹ. Ulma tìm đến sách vở và chút ràng buộc máu mủ trong mối quan hệ loạn luân. Văn xoay trở để tự tin bên cạnh người bản xứ, lựa chọn các giá trị phi quốc gia và nhờ Ulma, qua Ulma, nối lại với phần cội nguồn từng bị lãng quên. Bi kịch từ gia đình của các nhân vật không tách rời với bi kịch đánh mất/không có quê hương. Nhìn sang cuộc đời tác giả có thể thấy bi kịch “không có” quê hương của chính Linda Lê được cài cắm vào cặp đôi Văn và Ulma, vừa tương đồng vừa đối lập, làm nên một sự bỏ sung hoàn hảo cho kiểu con người lưu đày, vừa chối bỏ/đánh mất vừa truy tìm thân phận.

Lớn lên trong hoàn cảnh bị bỏ rơi, bị xóm giềng dòm ngó nghi kỵ, Văn bị đẩy dần về phía văn hóa Pháp dù bố anh vốn là người cổ xúy tiếng Việt, văn Việt. Văn nói tiếng Pháp cùng với mẹ, sành sỏi tập tục, văn học Pháp trong khi ù cạc ca dao, truyền thuyết

Việt hay các trang sử về bán đảo Đông Dương. Mẹ Văn, bằng tất cả sức lực, vốn liếng và các mối quan hệ công việc đã tìm đường cho Văn thoát khỏi Việt Nam, sau khi Sài Gòn thất thủ và bố Văn đã chết, không kịp đợi đến ngày đất nước thống nhất. Rồi bỏ quê hương với nhiều ảo vọng, trong đó có cả ảo vọng sẽ vượt lên trước dân Pháp gốc khu La tinh - ham muốn tự khẳng định của Văn suy cho đến cùng chính là để che đi những mặc cảm về cội rễ trong những ngày tháng lưu vong. Văn xóa bỏ hiện tại bằng cách chìm vào các dự định riêng, quên đi người mẹ khốn khó không nơi nương tựa ở quê nhà là sợi dây duy nhất khiến anh còn vọng về quê cha đất tổ.

Tự ti hay gồng mình kiêu hãnh, về bản chất đều xuất phát từ sự không tự tin, từ việc che giấu mặc cảm hay những thương tổn tinh thần. Giống mẹ, Văn không tự cô lập, nhưng khá cô độc. Văn thuộc “thế hệ không còn nhìn thấy bóng dáng kẻ cướp đoạt ở người Pháp, kẻ xâm lược ở người Mỹ” và được mẹ, bằng tất cả sự tận tụy, gieo vào lòng anh tình yêu với văn hóa Pháp. Đến Pháp vào năm 15 tuổi, ngoại trừ nỗi mất mát vì sự chia tay, Văn rất hào hứng với Paris. Ngay cả khi rời bỏ gia đình người giám hộ lúc 17 tuổi, thiếu thốn đủ bề, tình yêu của Văn với văn hóa, văn học Pháp vẫn không suy suyển. Có thể nói, nhờ mẹ, Văn hấp thu được nhiều tinh hoa văn hóa phương Tây, để sau này, anh tự nhận mình “là một gã cua gàn, nhưng đầu óc cởi mở”, hay “lạc thời, song không hoài cổ”. Văn thoải mái khi sống ở xứ người. Anh hòa nhập tốt đến mức “chỉ còn chất Á ở dung mạo và chất Việt ở danh xưng” và hẳn nhiên “không thuộc số người lưu vong mòm mòm vì xa tổ quốc”. Văn xem mình là “gã công dân toàn cầu không mắc lỗi thiếu tò mò, gã người Việt chẳng nhớ rõ truyền thuyết nước mình”. Văn chỉ có vài tấm hình cũ của bố và đã bao năm để quên trong ngăn kéo. Rời khỏi Việt Nam, Văn đã không còn nhớ về bố và bố anh chỉ còn là một bóng ma nhợt nhạt. Văn không quá sầu não vì đã ra đi, dù hằng đêm vẫn nhớ đến Việt Nam. Và cùng với các phản ứng tự khẳng định và quên đi những nỗi đau, cội nguồn quê hương với Văn ngày càng xa cách. Văn tự xốc lại mình khi nghĩ về mẹ, không tự “dựng túng quần của mình thành núi non”; hài lòng khi “sống trên một xứ sở tự do, đi thư viện, được tùy nghi sử dụng mọi kho tàng văn chương thế giới”. Với Văn, nhìn tổng thể, nước Pháp phần nào dành thịnh tình cho anh – khiến anh từng mỗi lúc mỗi thoải mái hơn trong hình thức “da vàng, mặt nạ trắng”. Văn không tự ti, bởi anh tự ý thức mình là “cư dân cựu Đông Dương đến Paris không có hành trang nào khác ngoài lòng ham hiểu biết bất thỏa”.

Từ trong vô thức và cơ chế tự xoa dịu mặc cảm thân phận, bằng cách “không còn nghĩ đến ba hay quê nhà”, Văn đã đồng thời chối bỏ cả quê hương, nguồn cội và gốc gác Á Đông. Anh sống ở khu phố nhan nhản người châu Á, nhưng chỉ thân thiết với một người bạn Bắc Phi và một người gốc Do Thái, kiểu công dân toàn cầu, chứ thờ ơ với đồng bào, với những người cùng sắc tộc. Văn “không day nhấn vào thân phận nhập cư của mình, mà gạch chéo trang lịch bản thân”. Không lãng quên, không hẳn chối bỏ... Văn đơn giản chỉ không muốn mang theo kí ức vào những tháng ngày hiện tại, không muốn cố quốc làm gợi nhắc đến thân phận nhập cư. Bị kích mắt quê hương dù không quá dày vò anh, song, vẫn luôn hiện hữu dù Văn có tìm cách không nhắc đến. Kể từ khi mẹ mất, ở Việt Nam chẳng còn tương lai đối với Văn. Văn đã tự “kéo màn khép lại tuổi thơ tại Việt Nam” cho đến khi nhận được thư của Ulma, biết mình có một người em

cùng nguồn cội, bản thể khác của chính mình. Bằng khao khát tìm hiểu thân phận, Ulma đã giúp Văn biết thêm một phần đời khác của bố họ. Và bằng tất cả những mất mát về gia đình, Ulma cũng đã giúp Văn nhìn thấu bi kịch bị chối bỏ, dẫu anh cố tình quên lãng, như một cơ chế tự vệ, xoa dịu chấn thương. Thái độ và hành động quyết liệt tìm kiếm quê hương, nguồn cội của Ulma đã làm sống dậy trong Văn cả một tuổi thơ cùng cố quốc vốn chỉ tạm đóng băng trong tiềm thức. Có thể xem Ulma là phần sáng của những góc tối trong Văn, buộc anh đối diện với bi kịch để mất, hóa ra cũng đau đớn như việc không có quê hương của cô, trước khi họ tìm thấy nhau để lấp đầy những khuyết thiếu.

## 2.2. Căn tính Việt và hành trình xác lập/kiếm tìm

Căn tính là một khái niệm đa diện và khó định nghĩa. Cùng với sự vận động của lịch sử, xã hội, căn tính của một dân tộc, một quốc gia cũng không hoàn toàn bất biến. Theo Đỗ Lai Thúy: “Căn tính/căn cước/bản sắc (identité/identity) của một tộc người nhằm chỉ một đặc tính hình thành từ thuở xa xưa và chi phối sự phát triển của tộc người ấy một cách lâu dài trong lịch sử” [4]. Song, căn tính ấy có gốc rễ từ đâu, chịu sự chi phối bởi những yếu tố gì, và biến đổi ra sao trong những điều kiện địa – văn hóa khác nhau cũng là một câu hỏi không dễ có đáp án thống nhất.

Căn tính Việt được hiểu như là những đặc tính riêng giúp phân biệt cộng đồng Việt với các cộng đồng khác. Căn tính Việt liên quan đến phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng Việt... và góp phần làm nên tính cách Việt, bao gồm cả tốt lẫn xấu, bởi căn tính vốn có tính nhị nguyên, “là nội lực nhưng cũng là cản trở, nhất là khi những người mang căn tính đó lâm vào tình thế buộc phải thay đổi” [4].

Căn tính thường được nhìn rõ hơn với cái nhìn từ bên ngoài, với một độ lùi về không gian, thời gian nhất định. Vì vậy, so với cộng đồng bản xứ, những người Việt tha hương thường có ý thức tự nhận diện, truy tìm căn tính nhiều hơn. Sự đụng độ giữa cái khác của môi trường với căn tính gốc, do sự tự gìn giữ hay do vô thức tập thể chi phối, khiến tính cách Việt lộ diện, ngay cả khi chủ thể có chối bỏ hay chưa kịp nhận thấy. Sự chơi vơi giữa hai thế giới khiến họ, những người nhập cư, những đứa con lai, không khỏi có lúc cảm thấy lạc lõng, trống thiếu. Đó chính là cội nguồn của bi kịch đánh mất/không có quê hương.

### *Hấp lực Việt từ cái nhìn bên ngoài xứ sở*

Đề cập bi kịch con người xa xứ, *Sóng ngầm* gắn với một chủ đề quen thuộc của văn học hải ngoại là cảm thức tha hương với lối kể chuyện mới lạ. Nhưng khác với các nhà văn Việt ở hải ngoại, Linda Lê không quá nhấn mạnh đến tâm thức lưu vong. Nhân vật của chị không loay hoay đi tìm căn cước, sống cuộc đời vô nghĩa ở xứ người chỉ vì lãng quên nguồn cội (như An Mi trong *Và khi tro bụi* của Đoàn Minh Phượng); cũng không đau đầu hướng về quê nhà dù đã chủ động rời bỏ (như Quyên trong tiểu thuyết cùng tên của Nguyễn Văn Thọ). Nhân vật của Linda Lê không mang mặc cảm lưu vong. Họ ý thức rõ về tình trạng “lơ lửng” của bản thân, không quá dằn vặt, đau đớn, dù trong thăm

sâu không thể từ bỏ, cũng như không thôi truy tìm căn tính Việt. Bi kịch của họ là bi kịch của “kẻ khác”, đối với cả quê hương lẫn nơi đang sinh sống.

Văn, tự nhận là gã nhà quê, cưới Lou, một nàng Bretagne thuần chủng, trắng bóc và “có chung một con bé nước da trắng nõn nà, mũi Hi Lạp, nhưng tóc lại đen như than còn mắt thì xéch”. Dù nhờ lấy Lou, Văn “không bị rơi vào cái bẫy co cụm cộng đồng, tiền định dành cho những kẻ vô xứ, khi họ phải chịu cảnh biệt lập”, song gốc gác lưu vong, bất chấp ý muốn của Văn đã hiển lộ rất rõ ở thế hệ F2, cô con gái Laure. Với mẹ của Lou, Văn là “khi của thế giới thứ ba”. Bà phản đối đám cưới, không xuất hiện ở bệnh viện phụ sản khi Lou sinh con, truất quyền thừa kế của cô chỉ bởi không chấp nhận “có cái giống lai trong số con cháu của bà”. Văn, “da vàng, mặt nạ trắng”<sup>1</sup>, cho dầu không còn liên hệ gì với quê hương, vẫn không thể chối bỏ căn tính Việt, trước tiên là ở dấu hiệu hình thức.

Mặc dù từ chối nhớ đến cội rễ Á Đông, song Văn ý thức rất rõ sức hấp dẫn ít nhiều mang căn tính Việt của mình. Văn biết việc Lou ngã vào mình, thay vì những người đàn ông Pháp bản xứ lịch lãm chỉ bởi anh là một kẻ từ nơi khác đến. Anh thuộc về xứ sở của Phật giáo Thiên tông, của những quang cảnh tiêu điều vì chiến tranh; của nhà giải phóng Đông Dương Hồ Chí Minh, thắng cả kháng chiến chống Pháp... trong những hiểu biết lóe phớt và lơ mơ của Lou về Việt Nam, về châu Á. Lí giải sự hấp dẫn đến từ cái khác/kẻ khác, Laure cho rằng Lou chọn Văn “có thể vì ông từng là kẻ lưu vong và hồi hai mươi tuổi bà làm từ thiện cho tổ chức Amnesty International”. Lou quan tâm đến vấn đề giải phóng thực dân, đến chiến dịch Điện Biên Phủ và biết rõ người Pháp đã thất bại trước người Việt như thế nào. Trong một chừng mực nhất định, chọn Văn còn là một hình thức chuộc tội của Lou, (dù theo Laure, chẳng biết là tội gì, phải chăng là ác nghiệt của tổ tiên, của đám thực dân?).

Dường như, có sự lặp lại mang tính di truyền thế hệ về hấp lực Việt của Văn đối với cả Lou và Ulma. Trước Văn, bố anh đã khiến mẹ Ulma mê mết, dẫu họ chỉ có một tuần cho cả gặp gỡ và yêu đương ở Pháp. Mẹ Ulma, vào cái lứa tuổi mười chín nồng nôi của thời con gái đã dành trọn tình yêu đầu đời cho bố Văn, một người đàn ông Việt Nam đã có vợ, trong một lần ông theo phái đoàn đến Pháp công cán. Bên ông “trong một cuộc tập hợp sinh viên Cộng sản, trong một buổi hòa nhạc ủng hộ nhân dân Việt Nam”, hay trong khi ông “cùng thành viên một hiệp hội phản chiến, thu thập chữ kí cho bản kiến nghị chống mỹ xâm lược”, bà đã bị hấp dẫn bởi “cái hoài bão lớn phải hoàn thành, sự dấn thân hết mình cho cuộc đấu tranh giải phóng đất nước”. Về đẹp của một chiến sĩ, một người lính “cụ Hồ” không chỉ khiến bà say mê mà còn tình nguyện đứng bên lề cuộc đời ông, không cản trở ông theo “kiểu tình nương than vãn”. Dù chỉ có đúng một tuần bên nhau, mẹ Ulma vẫn suốt đời tôn sùng cha cô, cũng là cha của Văn. Và dù căm hận đàn ông bạc nào mẹ cô cũng không gộp ông ấy vào lũ đã thả bà “roi cầu tằm một cách khốn nạn”. Về bản chất, cha Ulma không khác mấy lũ đàn ông bỏ rơi bà khi cuối

<sup>1</sup> Chi người da vàng di cư sang châu Âu và cư xử như người da trắng - do Linda Lê lấy cảm hứng từ nhan đề cuốn tiểu thuyết tố cáo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chủng tộc của Frantz Fanon là “Da đen, mặt nạ trắng” – theo chú thích của dịch giả Hồ Thanh Vân, Bùi Thu Thủy trong tiểu thuyết *Sóng ngầm*,

cùng đã cắt đứt liên lạc, chối từ Ulma, kết quả của một mối tình chớp nhoáng ngoài giá thú. Song, nhờ là biểu tượng của “cuộc đấu tranh của một dân tộc nhỏ bé anh hùng chống lại bá quyền của một quốc gia lớn vũ trang hùng hậu”, hình ảnh người bố của cả Văn lẫn Ulma không bị tầm thường hóa. Đây chính là ưu thế của cái khác, của căn tính Việt, từ cái nhìn bên ngoài xứ sở. Sự kiêu hãnh ngấm ngấm về sự khác biệt cũng chính là điểm tựa để Văn không mấy trở trăn về thân phận lưu vong, xoa dịu bớt bị kịch bị ruồng bỏ, bị kịch không có/không còn tổ quốc của một kẻ nhập cư ở xứ người.

### ***Căn tính Việt – từ chối bỏ đến xác lập, truy tìm***

“Ý thức được rằng mình là một người lai, trung gian giữa người lưu đày bị gò ép theo một nền giáo dục ưu tiên cho những sản phẩm đến từ nơi khác, người tị nạn từ chối khu biệt cư và người phụ nữ phương Đông mất phương hướng, bị chia rẽ giữa khát khao giải phóng mình khỏi tất cả những rào cản và ước muốn được giữ gìn những mối quan hệ tình cảm với nơi mình sinh ra”, Linda Lê chọn viết để “khôi phục lại những nỗi đau và những nỗi ngất ngây từng cảm nhận, khi tôi di trú từ một không gian tưởng tượng đến một không gian khác” [1]. Điều này khiến Linda Lê dễ dàng nhập thân vào nhân vật để chiêm nghiệm về thân phận lưu đày của những người tha hương, hay những người bơ vơ giữa một chốn hai quê. Sự thú vị của người đọc khi tiếp nhận tác phẩm nhờ đó được nhân đôi: vừa khám phá nhân vật từ sự miêu tả có nghề, có kinh nghiệm của nhà văn; vừa tìm thấy nhà văn từ nhân vật.

Xoáy vào thân phận người xa xứ, tiểu thuyết *Sóng ngầm* là những dòng chảy tâm trạng chênh chao, lưỡng lự của những nhân vật bị/tự lưu đày trong những không gian chưa bao giờ thuộc về họ. Lou đến Paris lập nghiệp và cảm thấy xa lạ với gia đình, với quê hương Bretagne của mình. Laure yêu cả bố lẫn mẹ, song vẫn không thôi dằn vặt bởi vừa khác, vừa chịu ảnh hưởng từ họ, mắc kẹt giữa những âm ương nửa người lớn nửa trẻ con. Tuy vậy, tự vấn về bản thể, về gốc rễ, quê hương, qua đó thể hiện phần nào hình bóng của chính Linda Lê trong tiểu thuyết *Sóng ngầm*, chỉ có thể cặp đôi nhân vật Văn – Ulma, với dòng máu và căn tính Việt lúc chìm xuống, lúc trào dâng trong họ.

Mặc dù Lou không ngừng nhắc Văn “chớ bút khỏi cội rễ, phải rũ bỏ lòng ngờ vực đồng hương và những người gốc Viễn Đông”, song Văn vẫn thích hơn những kẻ mất gốc như Rachid “chưa từng về Oran, một chữ Ả Rập bẻ đôi không biết, nhưng vận dụng tiếng Pháp không có kì phùng địch thủ” hay những kẻ di cư vĩnh viễn, giống Hugues. Văn luôn cảm thấy mình “chẳng phải Việt cũng chẳng phải Pháp, mà luôn trong tình trạng lập lờ” và thường nổi xung khi được hỏi về gốc gác. Văn không còn nói tiếng mẹ đẻ từ 30 năm nay, tự xem mình là “kẻ mất gốc, được di cư đến mảnh đất Pháp, chẳng phải nạc cũng chẳng phải mỡ”. Văn tự nhận “Tôi không phải gã nhập cư chỉ nhón tạm một chân ở Pháp và đang đau đầu đi tìm căn tính. Tôi băn khoăn về mình như về một cá nhân lạc lõng, chứ không như kẻ tha hương khác khoái trông niêm vui tìm lại thiên đường đã mất, Việt Nam”. Theo đánh giá của cô con gái Laure, “có một chút chất Việt còn sót lại trong cái chất Âu của ông đấy, nhưng nó nhỏ đến mức có xu hướng bị hòa tan”. Tâm thế lưỡng lự, giữa bên này và bên kia là nguyên nhân của những mâu thuẫn ở Văn như Laure từng băn khoăn không hiểu được bố: “Ta chết liền nếu biết vì sao cha

minh, đã trốn khỏi một nước cộng sản, lại ủng hộ cách mạng tháng Mười”. Lou cũng hồ nghi về quan điểm chính trị, về cố quốc của Văn. Đường như, “Văn theo dõi những sự kiện trên báo và tạp chí như thể số phận ông phụ thuộc vào đó”. Văn hi vọng điều gì đó ở Việt Nam. Từ vô thức, tiếng gọi của cố quốc, đặc trưng đi đâu cũng hướng về quê hương của người Việt (điểm nổi bật của căn tính Việt so với các dân tộc khác) vẫn ít nhiều lộ diện. Phản ứng tự chối bỏ, trong trường hợp này trở thành mặt khác của việc tự xác định, khẳng định cội rễ Việt, căn tính Việt của Văn.

Cũng rơi vào tình thế lưỡng lự giống Văn, Ulma ở giữa Âu và Á, không hẳn thuộc về nơi này, bởi hướng về nơi kia, cũng không hẳn thuộc về nơi kia bởi sinh sống ở nơi này, chông chênh giữa Việt Nam và Pháp. Ulma tự giấu cột gốc gác khi cho rằng mình hoàn toàn không phải “đứa con của tình yêu”, “bất quá thì là kết quả một cuộc tặng tị”. Song, điều đó không ngăn cô muốn biết về Việt Nam, về bố và tất cả những gì liên quan đến nguồn cội, nhất là khi cô vẫn luôn cô đơn, lạc lõng trên nước Pháp “đất mẹ”. Ulma gọi nhớ đến nhân vật Antoine Sorel (tên khai sinh là Antoine Trần) trong tiểu thuyết *Vượt sóng* cũng của Linda Lê. Hoàn toàn trái ngược với ông bố Martin Trần, xấu hổ vì thân phận con lai, không thừa nhận người bố Việt Nam, tự xem mình như người Pháp bản xứ và chửi rủa “bọn da màu”; Antoine Sorel, để tìm kiếm ý nghĩa cho sự tồn tại của bản thân đã tìm về Việt Nam, tìm về quê hương của ông nội, trước khi tự mình chấm dứt cuộc sống ít năm sau đó. Đường như, chút ít căn tính phương Đông trong Antoine Sorel đã thôi thúc anh truy tìm căn cước.

Với “một chút máu Việt, một chút máu Thổ bên đàng cụt cổ ngoại, một chút máu Basque của bà ngoại”, Ulma là “cái ngoại lai hẳn hoi”. Và “vốn tán thành sự pha trộn các dân tộc”, Văn lập tức bị Ulma thu hút, trước khi kịp nhận ra *phần Việt Nam trong Ulma mới là thứ khiến anh tìm thấy chính mình và tìm lại được tổ quốc*. Ulma là phần bổ sung để Văn nhìn sâu vào nội tâm và xác lập bản thể. Và nếu Văn chưa bao giờ thực sự nhớ quê, chưa bao giờ vượt biển tìm về quê cha đất tổ”, bị/tự đồng hóa và an cư ở Pháp thì Ulma lại có ý thức tìm hiểu về bố, và về Việt Nam. Dù giữa Ulma và bố chỉ có một sợi dây níu rất mơ hồ, song dòng máu Việt trong cô vẫn thôi thúc cô truy tìm căn cước. Cô đến Sài Gòn, tìm về đồng bằng sông Cửu Long dù không biết để làm gì, tìm gì. Cô viết thư cho người anh trai cùng cha khác mẹ, tìm sợi dây nối hiếm hoi của mình với nguồn cội, dù đã đứt đo, chần chờ mất 20 năm. Và nhờ Ulma, “Việt Nam đã trở lại hùng hậu”, “thứ đã bị đẩy vào hậu cảnh nổi lên” ở trong Văn. Ulma đã làm sống dậy trong Văn những hồi tưởng về thành phố tuổi thơ khiến anh sẵn lòng “lưu vong lần nữa” nếu được sống và đi cùng cô đến bất kì đâu. Rõ ràng, ở Văn không có những đau đầu cội rễ nếu không nói là anh có xu hướng chối bỏ. Tuy vậy, trong thăm sâu tâm hồn, việc hòa nhập nhưng không thể bắt rễ với xứ người, khiến Văn dễ dàng bị lôi kéo bởi Ulma, người em cùng nguồn cội. Và rồi người em “bản sao có quyền uy thần diệu”, người cũng mang dòng máu Việt Nam, đã khiến Văn tìm thấy chính mình, tìm thấy quê hương.

Như vậy, từ chỗ chối bỏ, nhờ Ulma, Văn đã xác lập được căn cước, tìm lại được quê hương. Bởi, cùng với sự đánh mất ngôn ngữ, quê nhà cũng bị mất đánh trong Văn. Song sự thành đạt trong công việc gắn liền với ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ vẫn không

thể nào khiến Văn thôi khát thèm được sống lại trong âm thanh thân thuộc, sinh động của tiếng Việt. Văn bộc bạch: “Tôi thấy ngọt ngào làm sao khi thốt “Yêu em” với Ulma bằng thứ tiếng ba mươi năm nay tôi không còn nói nữa”; “Yêu em, với kẻ luôn cảm thấy đang bị lưu đày như tôi, là tìm được cho mình một tổ quốc, không còn là kẻ ngoại cuộc chẳng đồng điệu với ai”. Văn và Ulma giống nhau khi “nói cùng ngôn ngữ, cũng không chắc mình có thuộc cộng đồng nào không, cùng quan tâm đến những thứ ra khỏi cái thông thường, đến những người sáng tạo bên lề...”. Nhờ Văn, Ulma cũng đã tìm được sợi dây gắn kết với nguồn cội, gốc gác. Sự tương đồng giữa Văn và Ulma không chỉ là chuyện cùng cha khác mẹ mà còn là bởi từ trong sâu thẳm họ là kẻ ngoại cuộc, không biết xứ nào là quê hương. Đó cũng là lí do Văn đồng cảm, yêu mê muội Ulma, xem cô như một mặt khác của chính mình, và Ulma, đã bắt chước tội lỗi loạn luân và mặc cảm của kẻ thứ ba. Vị thế lập lờ, “luôn chia ra chơi với, mãi băn khoăn về chỗ của mình giữa người đời” là cội nguồn cho những loay hoay truy tìm căn tính của họ.

### 3. KẾT LUẬN

Kể chuyện chỉ từ điểm nhìn của các nhân vật đã giúp Linda Lê có thể “ẩn mình”, và vờ như “đứng ngoài” những vấn đề lớn của con người, của nhân loại trước những va đập văn hóa. Không có chân lí cuối cùng trong những đối thoại của các chủ thể tham gia giao tiếp. Không có thông điệp cuối cùng của nhà văn về chính trị, lịch sử, văn hóa... ở các câu chuyện văn chương. Không hề có phán xét nào của nhà văn với các thân phận cụ thể, kể cả với Văn, người cho đến khi đã được đóng hòm vẫn “không có tâm nguyện được chôn cất nơi nào ở Việt Nam”. Bởi, bằng sự tương đồng về thân phận lạc lõng ở một nơi không phải là quê hương, Linda Lê đủ sức thấu hiểu nỗi đau của những con người dù luôn sẵn sàng bị vu khống, bị phủ nhận ngay cả khi đã ở dưới mồ, song vẫn không giấu được nỗi lo lắng sẽ phải “lang thang dưới địa ngục như kẻ bị đọa đày mãi mãi lạc lối giữa Đông và Tây”.

Như một chủ ý, các nhân vật trong tiểu thuyết của Linda Lê luôn được lí giải từ căn tính Việt, như chính nhà văn tâm sự, từ những truy vấn cội rễ của bản thân: “*Những gì còn lại từ phương Đông trong tôi, đó là sự gắn bó với những người quá cố, cảm nhận rằng những người quá cố vẫn tiếp tục sống trong ta. Dù tôi không khép mình vào những nghi lễ, như tục thờ cúng tổ tiên v.v..., tôi vẫn luôn cảm thấy những người đã mất vẫn tiếp tục sống một cách mạnh mẽ, và họ đang dẫn dắt tôi. Tôi mong muốn tưởng niệm họ, bằng cách này hay cách khác*” [2, tr. 93]. Xác lập, truy tìm căn tính Việt trở thành một chủ đề có tính thống nhất, lặp lại trong các tác phẩm của nhà văn Pháp gốc Việt này. Đặt trong bối cảnh văn chương không biên giới thời toàn cầu hóa, *Sóng ngầm* tiêu biểu cho kiểu tiểu thuyết không chỉ thuộc về một quốc gia với tính đa văn hóa và liên văn hóa nổi bật. *Sóng ngầm* trước hết là những độc thoại và đối thoại triền miên giữa các nhân vật bởi những bất đồng về quan niệm, sở thích, bởi những xung đột thế hệ và bởi cả những đồng điệu trong tâm hồn, thể xác. Song quan trọng hơn, *Sóng ngầm* chính là những xung đột, đối thoại về văn hóa, lịch sử, về quá khứ - hiện tại, về dân tộc - quốc gia qua những thân phận lưu đày/ bị mất quê hương... Giữa những đối thoại ấy, căn tính Việt được hiện rõ, dấu nhân vật, tác giả có cố tình che giấu, bị hay tự chối bỏ trong hành

trình vượt qua chân thương, hướng đến các giá trị chung mang tầm nhân loại. Có thể nói, với *Sóng ngầm*, Linda Lê đã đạt được ước mơ “*tạo nên một cái gì đó mang tính quốc tế trong văn học*”, “*tạo ra những tư tưởng liên kết các nhà văn và độc giả các nền văn hóa*” [6]. Bởi là nhà văn Pháp, song viết như một người nước ngoài đến Pháp, chỉ và nhiều nhân vật của chị là người lưu vong. Song lưu vong mà tính Việt luôn hiện hữu; và *Sóng ngầm* là một minh chứng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Linda Le (2010). *Linda Lê - Những người xa lạ kì lạ* (Trần Văn Công dịch), <https://lythuyetvanhoc.wordpress.com/2010/10/21/linda-le-nh%e1%bb%afng-ng%c6%b0%e1%bb%9di-xa-l%e1%ba%a1-k%e1%bb%b3-l%e1%ba%a1/>.
- [2] Phạm Văn Quang (2019). Về kinh nghiệm hư vô như là những khả thể hiện hữu khác trong văn chương Linda Lê, *Nghiên cứu văn học*, 8 (750), tr. 86-100.
- [3] Jean - Jacques Rousseau (2008). *Émile hay là về giáo dục* (Lê Hồng Sâm và Trần Quốc Dương dịch), NXB Tri thức.
- [4] Người đô thị (2016). *Tọa đàm 'Căn tính Việt': Người Việt, người là ai?*, <https://nguoidothi.net.vn/toa-dam-can-tinh-viet-nguoi-viet-nguoi-la-ai-3519.html>
- [5] Hoàng Lương Xá (2009). Lý thuyết du hành và Orientalism ở Đông Á, *Nghiên cứu văn học Việt Nam – những khả năng và thách thức* (nhiều tác giả), NXB Thế giới.
- [6] Hà Văn (2010). *Nhà văn Pháp gốc Việt Linda Lê: “Tôi không có ý định từ chối gốc gác”*, <https://suckhoedoisong.vn/nha-van-phap-goc-viet-linda-le-toi-khong-co-y-dinh-tu-choi-goc-gac--n11625.html>.
- [7] Jack A. Yeager (2019). Những căn tính trong tác phẩm của Linda Lê (Đặng Thị Thái Hà dịch), *Nghiên cứu văn học*, 8 (750), tr. 72-85.

**Title:** TRAUMA AND THE JOURNEY TO SEARCH VIETNAMESE IDENTITY IN THE NOVEL *GROUNDSWELL* BY LINDA LE

**Abstract:** Although being a French writer, mainly choosing France as the main context, Linda Le's novel transcends national boundaries, touches distant lands, where identity, roots are not important. Trauma and exile become the dominant inspiration in many works of Linda Le, of which *Groundswell* is typical. *Groundswell* is the novel that best shows the similarities between Linda Le and the characters. The work depicts the portraits of men and women who come from different cultural regions but have the same emotional trauma. Thus, through the tragedy of people being displaced from their homeland, the novel *Groundswell* mentions the journey to find Vietnamese identity of expatriates.

**Keywords:** Linda Le, *Groundswell*, Trauma, search, root, Vietnamese identity.